

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 14-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T;
2. Bà Nguyễn Kim L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Ấp Chót Đ, xã An L, huyện DT, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Hữu Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú tại: Xóm Phụ Lịch, xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: đường DA1-2, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ H, xã Thiện M, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Đường DC6, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Trí L, sinh năm 1985; trú tại: Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Phú Q, sinh năm 1954; trú tại: Ấp 1, xã Lộc T huyện LN, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

3. Ông Phạm Quý C, sinh năm 1960; trú tại: Khu 9, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Hữu T là đối tượng nghiện game. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/10/2018, Hoàng Hữu T đi bộ đến tiệm Internet Hà Anh trên đường DA1-2 thuộc khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để chơi game và đến 13 giờ cùng ngày thì ra về. T đi ra đến cửa tiệm Internet Hà Anh thì phát hiện xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen-xám, biển số 36M3-58.72 của ông Nguyễn Văn H đang dựng trước cửa tiệm Internet Hà Anh, trên xe còn cắm sẵn chìa khóa và không người trông coi. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 36M3-58.72 đẩy ra ngoài đường rồi nổ máy xe chạy đi. Sau đó, T điều khiển xe biển số 36M3-58.72 chạy đến tiệm sửa xe Tân Phát trên đường NJ17 thuộc khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã BC, tỉnh Bình Dương bán cho ông Ngô Trí L được 1.500.000 đồng. Số tiền này, T tiêu xài cá nhân và chơi game hết. Sau khi bị mất tài sản, ông H mở camera xem thì phát hiện T là người lấy trộm, ông H đến Công an phường MP, thị xã BC trình báo toàn bộ sự việc. Đến ngày 10/12/2018, T đến tiệm Internet CR7 trên đường DA1-1 thuộc khu phố 3, phường MP chơi game thì bị ông H phát hiện bắt giữ T giao cho Công an phường MP xử lý. Sau khi Công an phường MP thụ lý tin báo và cho gia đình bảo lãnh T được tại ngoại.

Tiếp đến khoảng 02 giờ ngày 18/12/2018, Hoàng Hữu T đi bộ đến nhà trọ Thùy Trang nằm trên đường DC6, khu phố 3, phường MP, thị xã BC thì phát hiện thấy xe mô tô hiệu Spari màu xanh-đen, biển số 93H8-2545 của ông Nguyễn Thanh H đang dựng trước cửa phòng trọ số 03 nhà trọ Thùy Trang và không người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp xe này bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi bộ đến lấy trộm xe mô tô biển số 93H8-2545 dắt bộ ra ngoài đường. T dùng tay bứt dây điện, sau đó nổ máy xe chạy đi. T điều khiển xe mô tô biển số 93H8-2545 đến tiệm sửa xe của ông Mến và bán cho ông Mến với giá 1.300.000 đồng. Do xe không có giấy tờ nên ông Mến chỉ thỏa thuận mua với giá 700.000 đồng. T đồng ý bán. Tuy nhiên, do xe không có giấy tờ hợp pháp nên ông Mến điện thoại báo cho Công an xã An Điền đến bắt giữ T cùng tang vật.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã BC xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave đỏ đen-xám, biển số 36M3-58.72, số khung: 000761, số máy: 8000761, xe đã qua sử dụng trị giá 16.200.000 đồng.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã BC xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Spari (Wave Trung Quốc) màu xanh-đen, biển số 93H8-2545, xe đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Hoàng Hữu T chiếm đoạt là 17.400.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, xám biển số 36M3-58.72 do ông Phạm Quý C đứng tên chủ sở hữu. Năm 2007, ông C bán xe này cho ông H. Ngày 20/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 58/QĐ trao trả xe mô tô biển số 36M3-58.72 cho ông Nguyễn Văn H. Ông H đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với xe mô tô hiệu Spari (Wave Trung Quốc) màu xanh-đen, biển số 93H8-2545 do ông Phạm Phú Q đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông Q bán lại cho ông Nguyễn Thanh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 20/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô biển số 93H8-2545 cho ông H. Ông H nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với việc ông Ngô Trí L tiêu thụ xe mô tô biển số 36M3-58.72 do bị cáo T trộm cắp mà có, ông L không biết đây là xe do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý. Quá trình điều tra ông L yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 01/3/2019, ông L có văn bản trình bày ý kiến về việc không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSBC ngày 15/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời

luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã BC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BC trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, xám, biển số 36M3-58.72 và của ông Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô hiệu Spari (Wave Trung Quốc) màu xanh, đen, biển số 93H8-2545.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.400.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 51/CT-VKSBC ngày 15/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, xám biển số 36M3-58.72 do ông Phạm Quý C đứng tên chủ sở hữu. Năm 2007, ông C bán xe này cho ông Nguyễn Văn H. Ngày 20/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 58/QĐ trao trả xe mô tô biển số 36M3-58.72 cho ông Nguyễn Văn H là có căn cứ. Đối với xe mô tô hiệu Spari (Wave Trung Quốc) màu xanh đen, biển số 93H8-2545 do ông Phạm Phú Q đứng tên chủ sở hữu. Tháng 4 năm 2016, ông Phạm Phú Q bán lại xe này cho ông Nguyễn Thanh H và không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 20/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô biển số 93H8-2545 cho ông H là có căn cứ. Do vậy, về vật chứng đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Thanh H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với ông Ngô Trí L là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 36M3-58.72. Khi mua ông L không biết xe này là do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo đã nhận của ông L từ việc bán chiếc xe mô tô biển số 36M3-58.72 do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, nay ông L không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông L số tiền này. Do ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã BC;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị T